

## QUY CHẾ

**Phối hợp cung cấp thông tin để kiểm tra, đối chiếu kết quả đăng nhập dữ liệu tài sản công vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản công và sử dụng thông tin lưu giữ trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản công thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 17/2019/QĐ-UBND  
Ngày 05 tháng 7 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn)*

### Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

#### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

##### 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định nguyên tắc phối hợp, nội dung phối hợp và trách nhiệm của các sở, ban, ngành cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp huyện) và các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan trong việc cung cấp thông tin để kiểm tra, đối chiếu kết quả đăng nhập dữ liệu tài sản công vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản công và sử dụng thông tin lưu giữ trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản công thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

##### 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức khác được thành lập theo quy định của pháp luật về hội (sau đây gọi là cơ quan, tổ chức, đơn vị) được giao trực tiếp quản lý, sử dụng tài sản công và các đơn vị, tổ chức, cá nhân khác được giao quản lý tài sản công thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

#### **Điều 2. Nguyên tắc phối hợp**

1. Việc phối hợp cung cấp thông tin đảm bảo chặt chẽ, kịp thời, thống nhất, chính xác số liệu của toàn tỉnh, từng cấp và các cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp quản lý, sử dụng tài sản công thực hiện đăng ký trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản công.

2. Việc khai thác, sử dụng thông tin lưu giữ trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản công đảm bảo đúng mục đích, đúng thẩm quyền và tuân theo các quy định của pháp luật.

## **Chương II** **QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

### **Điều 3. Phối hợp trong việc lập, xác nhận Báo cáo kê khai, cập nhật dữ liệu tài sản công vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản công**

1. Báo cáo kê khai tài sản công áp dụng đối với các loại tài sản sau đây:

a) Tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị: Trụ sở làm việc; quyền sử dụng đất để xây dựng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp; xe ô tô các loại; tài sản cố định khác;

b) Tài sản công do Nhà nước giao cho doanh nghiệp quản lý không tính thành phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp;

c) Tài sản kết cấu hạ tầng;

d) Tài sản phục vụ hoạt động của dự án sử dụng vốn nhà nước;

đ) Tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân.

2. Hình thức báo cáo kê khai tài sản công:

a) Báo cáo kê khai lần đầu áp dụng đối với những tài sản công hiện đang quản lý, sử dụng tại thời điểm Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công (sau đây gọi tắt là Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ) có hiệu lực thi hành. Đối với tài sản công đã đăng nhập vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản nhà nước theo quy định tại Nghị định số 52/2009/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2009 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản nhà nước thì không phải báo cáo kê khai lần đầu.

b) Báo cáo kê khai bổ sung áp dụng đối với các trường hợp có thay đổi về tài sản công do đầu tư xây dựng, mua sắm, nhận bàn giao; xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản; thu hồi, giao, điều chuyển, tiêu hủy, bán, thanh lý, ghi giảm do bị mất, bị hủy hoại và các hình thức xử lý khác theo quy định của cơ quan, người có thẩm quyền; chuyển đổi công năng sử dụng của tài sản theo quyết định của cơ quan, người có thẩm quyền; đối tượng được giao báo cáo kê khai tài sản thay đổi tên gọi, chia tách, sáp nhập, giải thể theo quyết định của cơ quan, người có thẩm quyền.

3. Nội dung báo cáo kê khai tài sản công:

a) Báo cáo kê khai tài sản công phải ghi đúng và đầy đủ thông tin theo mẫu quy định ban hành kèm theo Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số

151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công (sau đây gọi tắt là Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ Tài chính).

b) Cơ quan tiếp nhận và quản lý báo cáo kê khai tài sản công được phép từ chối và yêu cầu báo cáo lại nếu phát hiện báo cáo kê khai không ghi đúng và đầy đủ thông tin.

#### 4. Trình tự báo cáo kê khai tài sản công

a) Cơ quan, tổ chức, đơn vị được giao quản lý, sử dụng tài sản công thực hiện lập 03 bộ hồ sơ báo cáo kê khai tài sản; gửi 02 bộ hồ sơ báo cáo kê khai tài sản đến sở, ban, ngành chủ quản (nếu có) hoặc Ủy ban nhân dân cấp huyện; lưu 01 bộ hồ sơ báo cáo kê khai tài sản tại cơ quan, tổ chức, đơn vị.

Hồ sơ báo cáo kê khai gồm:

- Báo cáo kê khai (lần đầu hoặc bổ sung) theo mẫu ban hành kèm theo Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ Tài chính: 01 bản chính;

- Hồ sơ có liên quan đến quyền quản lý, sử dụng tài sản báo cáo kê khai: 01 bản sao.

b) Sở, ban, ngành chủ quản hoặc Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện:

- Xác nhận hồ sơ báo cáo kê khai tài sản của cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc;

- Gửi 01 bộ hồ sơ báo cáo kê khai tài sản đã có xác nhận đến Sở Tài chính. Lưu 01 bộ hồ sơ báo cáo kê khai tài sản tại sở, ban, ngành chủ quản hoặc Ủy ban nhân dân cấp huyện (Phòng Tài chính - Kế hoạch).

c) Sở Tài chính hoặc phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện (trường hợp được phân cấp nhập liệu) thực hiện cập nhật thông tin của tài sản phải báo cáo kê khai vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản công.

d) Sở Tài chính thực hiện duyệt dữ liệu vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản công đảm bảo tính đầy đủ, chính xác, bảo mật dữ liệu.

### **Điều 4. Phối hợp trong công tác lập dự toán đầu tư xây dựng, mua sắm, thuê, khoán kinh phí sử dụng tài sản công, nâng cấp, cải tạo, sửa chữa, khai thác, xử lý tài sản công**

1. Đối với việc lập dự toán mua sắm, thuê, khoán kinh phí sử dụng tài sản công, nâng cấp, cải tạo, sửa chữa khai thác, xử lý tài sản công trong trường hợp không thuộc trường hợp phải lập thành dự án đầu tư thực hiện như sau:

Các cơ quan, tổ chức, đơn vị khi xây dựng dự toán mua sắm, thuê, khoán kinh phí sử dụng tài sản công, nâng cấp, cải tạo, sửa chữa, khai thác, xử lý tài sản công phải căn cứ tiêu chuẩn, định mức sử dụng tài sản công, lập hồ sơ gửi sở, ban, ngành chủ quản (nếu có) để xem xét, trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Sở Tài chính (trong trường hợp việc mua sắm do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định), phòng Tài chính - Kế hoạch (trong trường hợp việc mua sắm do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định) có trách nhiệm cho ý kiến bằng văn bản về sự cần thiết mua sắm, sự phù hợp của đề nghị mua sắm với tiêu chuẩn, định mức sử dụng tài sản công trước khi cơ quan, người có thẩm quyền quyết định.

2. Trường hợp cần thiết, các cơ quan thẩm định kiểm tra thực tế tài sản tại đơn vị. Nếu số liệu trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản công không phản ánh đúng thực tế hiện trạng kiểm tra thì đề nghị cơ quan, tổ chức, đơn vị được giao quản lý, sử dụng tài sản công phải báo cáo điều chỉnh số liệu gửi sở, ban, ngành chủ quản hoặc Ủy ban nhân dân cấp huyện, Sở Tài chính để thực hiện điều chỉnh trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản công trước khi trình cấp có thẩm quyền xem xét quyết định.

#### **Điều 5. Phối hợp trong công tác xét duyệt quyết toán đầu tư xây dựng, mua sắm, nâng cấp, cải tạo, sửa chữa tài sản công**

1. Đối với tài sản đưa vào sử dụng do hoàn thành đầu tư xây dựng, mua sắm, nâng cấp, cải tạo, sửa chữa, cơ quan, tổ chức, đơn vị được giao quản lý, sử dụng tài sản công có trách nhiệm đăng ký, kê khai tài sản vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản công để theo dõi. Căn cứ quyết định phê duyệt quyết toán, cơ quan, tổ chức, đơn vị được giao quản lý, sử dụng tài sản có trách nhiệm báo cáo đầy đủ các chỉ tiêu quản lý về tài sản công gửi sở, ban, ngành chủ quản (nếu có) hoặc Ủy ban nhân dân cấp huyện, Sở Tài chính để thực hiện đăng nhập vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản công.

2. Các đơn vị chủ đầu tư bàn giao đầy đủ hồ sơ liên quan đến tài sản công đã thực hiện đầu tư, mua sắm cho đơn vị thụ hưởng tiếp tục theo dõi, quản lý và sử dụng theo quy định sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt quyết toán.

#### **Điều 6. Phối hợp trong công tác xử lý tài sản công**

1. Khi có tài sản công đề nghị xử lý (thu hồi, điều chuyển, bán, thanh lý, tiêu hủy, xử lý tài sản công trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại), cơ quan, tổ chức, đơn vị được giao quản lý, sử dụng tài sản lập 01 bộ hồ sơ đề nghị xử lý gửi sở, ban, ngành chủ quản (nếu có) để xem xét, đề nghị cơ quan, người có thẩm quyền quy định tại Nghị quyết số 10/2018/NQ-HĐND ngày 20 tháng 7 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lạng Sơn ban hành quy định phân cấp

quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Lạng Sơn xem xét, quyết định.

2. Hồ sơ đề nghị xử lý thực hiện theo quy định tại Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.

3. Đối với quyết định xử lý tài sản công thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc Sở Tài chính, cơ quan, tổ chức, đơn vị gửi hồ sơ đề nghị xử lý qua Sở Tài chính.

4. Đối với quyết định xử lý tài sản công thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, cơ quan, tổ chức, đơn vị gửi hồ sơ đề nghị xử lý qua phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện.

### **Điều 7. Phối hợp trong việc kiểm tra, kiểm toán, thanh tra việc chấp hành chế độ quản lý, sử dụng tài sản công**

1. Cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán sử dụng thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản công để thực hiện công tác kiểm tra, kiểm toán, thanh tra việc chấp hành chế độ quản lý, sử dụng tài sản công.

2. Sở Tài chính chịu trách nhiệm cung cấp hồ sơ về tài sản in trực tiếp từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản công khi có yêu cầu của cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán.

## **Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **Điều 8. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị liên quan**

#### **1. Sở Tài chính**

a) Cập nhật thông tin của tài sản phải báo cáo kê khai, duyệt, chuẩn hóa dữ liệu trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản công theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công và hướng dẫn của Bộ Tài chính, đảm bảo tính bảo mật của dữ liệu;

b) Tổng hợp báo cáo tình hình quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn theo quy định tại khoản 3 Điều 131 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ gửi Ủy ban nhân dân tỉnh và báo cáo đột xuất theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

c) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xử lý những đơn vị vi phạm quy định trong việc lập báo cáo kê khai, khai thác, sử dụng thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản công theo quy định của pháp luật.

2. Các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân cấp huyện

a) Xác nhận và chịu trách nhiệm về tính chính xác của thông tin trong hồ sơ báo cáo kê khai tài sản của cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

b) Tổng hợp báo cáo tình hình quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý theo quy định tại khoản 2 Điều 131 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

3. Cơ quan, tổ chức, đơn vị được giao quản lý, sử dụng tài sản công

a) Báo cáo kê khai tài sản công theo quy định tại Quy chế này;

b) Báo cáo tình hình quản lý, sử dụng tài sản công thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 131 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ.

**Điều 9. Điều khoản thi hành**

1. Giao Sở Tài chính chủ trì triển khai việc thực hiện Quy chế này; định kỳ hàng năm tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Tài chính về tình hình quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Các sở, ban, ngành cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các cơ quan, tổ chức, đơn vị được giao quản lý, sử dụng tài sản công có trách nhiệm thi hành những quy định tại Quy chế này.

3. Các nội dung không quy định tại Quy chế này được thực hiện theo các quy định của pháp luật hiện hành về quản lý, sử dụng tài sản công.

Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, tổ chức, đơn vị phản ánh về Sở Tài chính để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Hồ Tiến Thiệu**